

Bản án số: 14/2024/HS-PT

Ngày: 01 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Thị Quý Chi

Bà Lê Hồng Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:** Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/HSPT ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- **Các bị cáo kháng cáo:**

1. **Hoàng Văn M** (tên gọi khác: Mạnh H1), sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Tổ E, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H2, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị H3, sinh năm 1974; có vợ tên là Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1992; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 30/9/2013, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Ngày 11/4/2017, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 07/3/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/12/2022 được thay thế bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

2. Hoàng Việt H, sinh năm 1999; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Tổ E, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Cao D, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977; có vợ tên là Lê Thùy D1, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/4/2017, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 21/8/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến ngày 30/12/2022 được thay thế bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Vũ Văn D2 nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2022, Hoàng Văn M cùng với Vũ Văn D2 (anh rể của M) thống nhất hoạt động cho vay tiền lãi suất cao, D2 cung cấp 250.000.000 đồng làm vốn, M tìm người có nhu cầu để cho vay, thu tiền, tính tiền, đáo hạn, đòi nợ. Khoảng 01 tháng sau, Hoàng Việt H xin làm cùng thì M, D2 đồng ý và cho H hưởng tiền phí mỗi lần cho vay hoặc đáo hạn, hàng ngày H phải thông báo cho M biết cụ thể cho người nào vay, số tiền, đáo hạn, số nợ. D2 là người giữ, quản lý tiền lời thu được để cuối năm chia nhau theo tỷ lệ M 40%, H 40%, D2 20%. Hình thức cho vay là tín chấp, lãi suất từ 1%/ngày trở lên, người vay phải đưa giấy tờ sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho M, H giữ. Người vay trả góp hàng ngày cả gốc và lãi, số ngày góp và tiền phí tùy theo gói vay: Vay 5.000.000 đồng góp 300.000 đồng/ngày trong 20 ngày, phí 300.000 đồng; vay 10.000.000 đồng góp 600.000 đồng/ngày trong 20 ngày, phí 600.000 đồng; vay 100.000.000 đồng góp 8.000.000 đồng/ngày trong 16 ngày, phí 8.000.000 đồng v.v.. Hoàng Việt H và Hoàng Văn M đã cho 16 người vay tiền cụ thể như sau:

*** 09 người vay tiền của Hoàng Việt H:**

1. Võ Thị K1 vay 03 dây: Dây 01 vay 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 600.000 đồng, trả góp 600.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn 08 lần, đến lần thứ 8 chỉ đóng tiền được 02 ngày và phí hồ sơ. Dây 02 vay 10.000.0000 đồng tương tự như trên, đã đáo hạn 05 lần, lần thứ 5 trả góp được 05 ngày và phí hồ sơ. Dây 03 vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ 300.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn 05 lần, lần đáo hạn thứ 5 đóng tiền được 05 ngày và phí hồ sơ. Tổng số tiền lãi H đã thu là 31.950.000 đồng,

trong đó 30.199.315 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác H đã thu trong quá trình cho vay là 10.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) là 40.999.315 đồng.

2. Nguyễn Thị Quỳnh N vay 04 dây: Dây 01 vay 20.000.000 đồng, phí hồ sơ là 1.200.000 đồng, trả góp 1.200.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn 08 lần, đến lần thứ 8 chỉ đóng tiền góp được 04 ngày và phí hồ sơ. Dây 02 vay 10.000.0000 đồng, phí hồ sơ là 600.000 đồng, tiền trả 600.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn 02 lần. Dây 03 vay 15.000.000 đồng, phí hồ sơ là 900.000 đồng, trả góp 900.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn được 4 lần, đến lần thứ 4 chỉ trả góp được 03 ngày và phí hồ sơ. Dây 04 vay 10.000.0000 đồng, phí hồ sơ là 600.000 đồng, trả góp là 600.000đ/ngày trong thời gian 20 ngày, đáo hạn 03 lần, lần đáo hạn thứ 3 chỉ đóng tiền góp được 02 ngày và phí hồ sơ. Tổng số tiền lãi là 55.450.000 đồng, trong đó 52.411.643 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác H đã thu trong quá trình cho vay là 19.500.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà H thu được là: 71.911.644 đồng.

3. Chu Thị L: Vay 5.000.0000 đồng, phí hồ sơ 300.000 đồng, trả góp (là 300.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đáo hạn được 03 lần, nhưng lần đáo hạn thứ 03 chỉ đóng tiền góp được 08 ngày và phí hồ sơ. Tổng số tiền lãi là 3.400.000 đồng, trong đó 3.213.699 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác H đã thu trong quá trình cho vay là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà H thu được là: 4.413.699 đồng.

4. Lê Thị T1 vay 02 dây: Dây 01 vay 10.000.000 đồng, phí hồ sơ là 600.000 đồng, trả góp 600.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn 04 lần, đến lần thứ 4 chỉ đóng tiền góp được 08 ngày và phí hồ sơ. Dây 02 vay 5.000.0000 đồng, phí hồ sơ là 300.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đáo hạn được 01 lần chỉ đóng tiền góp được 03 ngày và phí hồ sơ. Tổng số tiền lãi H đã thu qua các lần cho vay là 9.950.000 đồng, trong đó 9.404.794 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác H đã thu trong quá trình cho vay là 3.600.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà H thu được là: 13.004.794 đồng.

5. Lê Thị H4 vay 02 dây: Dây 01 vay 30.000.000 đồng, phí hồ sơ là 1.800.000 đồng, trả góp 1.800.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn 07 lần, đến lần thứ 7 chỉ đóng tiền góp được 06 ngày và phí hồ sơ. Dây 02 vay 30.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.800.000 đồng, trả góp là 1.800.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn 05 lần, đến lần thứ 5 chỉ đóng tiền góp được 04 ngày và phí hồ sơ. Tổng số tiền lãi H đã thu qua các lần cho vay là 75.000.000 đồng, trong đó có 70.890.411 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác H đã thu trong quá trình cho vay là

25.200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà H thu được là: 96.090.410 đồng.

6. Nguyễn Văn Đ vay 02 dây: Dây 01 vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ là 200.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày trong thời gian 20 ngày, đã đáo hạn 08 lần, đến lần thứ 8 chỉ đóng tiền góp được 02 ngày và phí hồ sơ. Dây 02 vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ là 300.000 đồng, trả góp là 300.000đ/ngày trong thời gian 20 ngày, đáo hạn 06 lần, đến lần thứ 6 chỉ đóng tiền góp được 04 ngày và không trả phí hồ sơ (do hết tiền chi trả). Tổng số tiền lãi H đã thu qua các lần cho vay là 15.300.000 đồng, trong đó có 14.461.643 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác H đã thu trong quá trình cho vay là 3.900.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà H thu được là: 18.361.643 đồng.

7. Phạm Thị L1 vay 03 dây: Dây 01 vay 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 600.000 đồng, trả góp 600.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, đã hoàn thành. Dây 02 vay 20.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.200.000 đồng, trả góp là 1.200.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, thực góp được 05 ngày thì xin đáo hạn để nâng cao khoản vay. Dây 03 vay 100.000.000 đồng, phí hồ sơ là 8.000.000 đồng, trả góp 8.000.000 đồng /ngày trong thời gian 16 ngày. Do bà L1 đáo hạn trước của gói vay 20.000.000 đồng (trả sớm 14 ngày) nên H trừ số tiền góp còn lại phải đóng trong 14 ngày của gói vay này và số tiền trả góp (ngày đầu và ngày cuối) cộng phí hồ sơ của gói vay 100.000.000 đồng nên số tiền thực tế H đưa cho bà L1 là 59.200.000 đồng (trừ 40.800.000 đồng). Bà L1 nhận tiền từ H và đóng tiền góp trước 01 ngày với số tiền 8.000.000 đồng, sau đó thì bà L1 không đóng nữa. Tổng số tiền lãi H đã thu qua các lần cho vay là 9.583.333 đồng trong đó có 9.227.169 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác H đã thu trong quá trình cho vay là 9.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà H thu được là: 19.027.168 đồng.

8. Lê Thị Á vay 02 dây: Dây 01 vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ là 300.000 đồng, trả góp 300.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, đã hoàn thành. Dây 02 vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ là 300.000 đồng, trả góp 300.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, đã đáo hạn 02 lần, đến lần thứ 2 chỉ đóng tiền góp được 09 ngày và phí hồ sơ. Tổng số tiền lãi H đã thu qua các lần cho vay là 4.457.143 đồng trong đó 4.259.883 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác H đã thu trong quá trình cho vay là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà H thu được là 5.459.883 đồng.

9. Trần Thị B: Vay của H 10.000.000 đồng, phí hồ sơ là 600.000 đồng, trả góp là 600.000 đồng/ngày và trong thời gian 21 ngày. H trừ tiền phí hồ sơ, góp ngày đầu tiên, ngày cuối cùng nên thực tế H đưa cho bà B 8.200.000 đồng. Bà B đưa lại số tiền này cho một người phụ nữ tên L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng sau đó L2 đã bỏ đi đâu không rõ nên bà B xin H chỉ trả số tiền thực tế đã

nhận là 8.200.000 đồng thì H đồng ý. Sau đó bà B đã trả hết cho H, như vậy H không thu tiền lời của bà B.

* 07 người vay tiền của Hoàng Văn M:

1. Phạm Thị L3: Vay 40.000.000 đồng, phí hồ sơ là 2000.000 đồng, trả góp 2.400.000đ/ngày trả góp trong thời gian 20 ngày. M trừ phí hồ sơ, tiền góp ngày đầu tiên, ngày cuối cùng tổng cộng là 6.800.000 đồng nên thực tế M chỉ đưa cho L3 33.200.000 đồng. L3 đã đóng tiền góp được thêm 08 ngày (19.200.000 đồng) thì muốn trả hết số tiền phải góp còn lại trong 10 ngày là 24.000.000 đồng và xin M bớt 3.000.000đ thì M đồng ý. Sau khi trả hết số tiền góp trên, Liên tiếp tục vay M 100.000.000 đồng, phí hồ sơ 4.000.000 đồng, trả góp 6.000.000 đồng/ngày trong thời gian 21 ngày, đã trả góp xong số tiền trên. Tổng số tiền lãi M đã thu là 31.000.000 đồng, trong đó 29.410.959 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác M đã thu trong quá trình cho vay là 6.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà Mạnh thu được là: 35.410.959 đồng.

2. Dương Thị D3 vay 02 dây: Dây 01 vay 30.000.000 đồng, phí hồ sơ là 1.800.000 đồng, trả góp 1.800.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, đã hoàn thành, tổng số tiền gốc, lãi M thu về là 37.800.000 đồng. Trong số tiền gốc 30.000.000 đồng cho D3 vay thì có 10.000.000 đồng là tiền của M, 20.000.000 đồng là của một người tên Lê Trung K2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) nên đối với lãi 7.800.000 đồng thì M hưởng 2.600.000 đồng, còn K2 hưởng 5.200.000 đồng, riêng tiền phí hồ sơ 1.800.000 đồng thì M hưởng một mình.

Dây 02 vay 50.000.000 đồng, phí hồ sơ là 3.000.000 đồng, trả góp 3.000.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày. Để vay số tiền này D3 phải đóng tiền góp cho ngày đầu tiên, ngày cuối cùng và phí hồ sơ là 3.000.000 đồng (tổng cộng là 9.000.000 đồng) nên M thực tế chỉ đưa cho D3 41.000.000 đồng. D3 đã đóng tiền góp được thêm 14 ngày (42.000.000 đồng) thì không còn khả năng chi trả. Trong số tiền 50.000.000đ chỉ D3 vay thì có 20.000.000đ là tiền của M, 30.000.000đ là của Lê Trung K2. Sau khi cho D3 vay đến thời điểm D3 mất khả năng chi trả thì tổng số tiền gốc, lãi M thu về là 48.000.000 đồng; trong tổng số tiền thu về thì M được hưởng 2/5 số tiền gốc, lãi là 19.200.000 đồng, còn K2 được hưởng 3/5 số tiền gốc, lãi) là 28.800.000 đồng. Riêng tiền phí hồ sơ 1.800.000 đồng thì M hưởng lợi một mình. Tổng số tiền lãi M đã thu qua các lần cho vay là 6.561.905 đồng, trong đó 6.271.493 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác M đã thu trong quá trình cho vay là 4.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà Mạnh thu được là: 11.071.493 đồng.

3. Phạm Thành Đ1 vay 05 dây gồm 04 dây đứng (không thu tiền phí) và 01 dây góp:

- Ngày 03/8/2022, dây 01 vay đứng 30.000.000 đồng, đóng tiền lãi 3.000.000đồng/10 ngày, đã đóng tiền lãi 04 lần, tương đương 40 ngày vay, số tiền lãi phải trả là 12.000.000 đồng.

- Ngày 04/8/2022, dây 02 vay đúng 20.000.000 đồng, đóng tiền lãi 2.000.000đ/10 ngày, đã đóng tiền lãi 04 lần, tương đương 40 ngày vay, với tổng số tiền lãi phải trả cho M là 8.000.000 đồng.

- Ngày 15/8/2022, dây 03 vay đúng 20.000.000 đồng, đóng tiền lãi 2.000.000đ/10 ngày, đã đóng tiền lãi được 03 lần nữa, tương đương 30 ngày vay, với tổng số tiền lãi phải trả cho M là 6.000.000 đồng.

- Ngày 05/9/2022, dây 04 vay đúng 20.000.000 đồng, đóng tiền lãi 2.000.000đ/10 ngày, đã đóng tiền lãi được 01 lần, tương đương 10 ngày vay, với tổng số tiền lãi phải trả cho M là 2.000.000 đồng.

- Ngày 28/8/2022, dây 05 vay góp 10.000.000 đồng, với số tiền trả góp (cả gốc và lãi) là 500.000đ/ngày và không có phí hồ sơ, trả góp trong thời gian 25 ngày, đã đáo hạn 01 lần, rồi tiếp tục đóng tiền trả góp thêm 16 ngày.

Tổng số tiền lãi M đã thu qua các lần cho vay là 40.875.342 đồng, trong đó 38.847.945 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm, không thu tiền tiền phí khác nên tổng số tiền thu lợi bất chính 38.847.945 đồng.

4. Trương Thị Mai L4 vay 04 dây: Dây 01 vay 100.000.000 đồng, phí hồ sơ là 5000.000 đồng, trả góp 5000.000đ/ngày trong thời gian 25 ngày, đã đáo hạn được 02 lần, lần thứ 2 trả góp được 7 ngày và phí hồ sơ. Dây 02 vay 50.000.000 đồng, phí hồ sơ 3.000.000 đồng, trả góp 3.000.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, đã đáo hạn được 02 lần, lần thứ 2 chị L4 tiếp tục đóng tiền trả góp được 7 ngày và phí hồ sơ. Dây 03 vay 70.000.000 đồng, phí hồ sơ 4.200.000 đồng, trả góp 4.200.000 đồng/ngày trong 21 ngày, đáo hạn được 02 lần và trả góp thêm được 06 ngày + phí hồ sơ. Dây 04 vay 80.000.000 đồng, phí hồ sơ 4.800.000 đồng, trả góp 4.800.000đ/ngày trong 21 ngày, đã đáo hạn 01 lần và trả góp thêm được 06 ngày + phí hồ sơ. Dây 04 vay 50.000.000 đồng, phí hồ sơ 3.000.000 đồng, trả góp 3.000.000đ/ngày trong 21 ngày, đã đáo hạn 01 lần và trả góp thêm được 06 ngày + phí hồ sơ. Tổng số tiền lãi M đã thu qua các lần cho vay là 172.390.476 đồng, trong đó 164.160.339 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác M đã thu trong quá trình cho vay là 52.200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà Mạnh thu được là: 216.360.339 đồng.

5. Lê Thị H4 vay 02 dây: Dây 01 vay 30.000.000 đồng, phí hồ sơ là 1.800.000 đồng, trả góp 1.800.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, đã hoàn thành. Dây 02 vay 20.000.000 đồng, phí hồ sơ là 1.200.000 đồng, trả góp 1.200.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, đã đóng tiền trả góp được 04 ngày + phí hồ sơ thì hết khả năng chi trả. Tổng số tiền lãi M đã thu qua các lần cho vay là 8.790.476 đồng, trong đó 8.401.435 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm. Tổng số tiền phí khác M đã thu trong quá trình cho vay là 3.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) mà Mạnh thu được là: 11.401.435 đồng.

6. Nguyễn Văn Đ: Vay 5.000.000 đồng, phí hồ sơ là 300.000 đồng, trả góp 300.000đ/ngày trong thời gian 21 ngày, đã hoàn thành. Số tiền lãi M đã thu

là 1.300.000 đồng, trong đó 1.242.465 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm, số tiền phí khác là 300.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm + tiền phí khác) là 1.542.465 đồng.

7. Phạm Kim O: Vay đứng 100.000.000 đồng, không phí hồ sơ, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả tiền lãi 1 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng. M đã thu tiền lãi 05 lần với số tiền 50.000.000 đồng, trong đó 2.739.726 đồng là tiền lãi hợp pháp còn 47.260.274 đồng là tiền thu lợi bất chính.

* Đối với Vũ Văn D2: Từ đầu tháng 5/2022 đến đầu tháng 8/2022, M đã đưa lại D2 tiền gốc 250.000.000 đồng và đưa tiền lãi 300.000.000 đồng. D2 đã dùng 300.000.000 đồng này cho Vũ Quang S P vay nhiều lần để hưởng lợi một mình, cụ thể như sau:

- Ngày 28/5/2022, D2 cho P vay đứng 60.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần, P đã trả lãi 06 lần với số tiền là 36.000.000 đồng.

- Ngày 13/6/2022, D2 cho P vay đứng 170.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần, P đã trả lãi 05 lần với số tiền 85.000.000 đồng.

- Ngày 29/7/2022, D2 cho P vay đứng 130.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần, P đã trả lãi 10.100.000 đồng.

- Ngày 7/8/2022, D2 cho P vay 240.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần, P chưa trả tiền lãi.

- Ngày 11/8/2022, D2 cho P vay 260.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần, P đã trả lãi 03 lần với số tiền 78.000.000 đồng.

- Ngày 13/8/2022, D2 cho P vay 40.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần, P có để lại 01 (một) nhẫn kim cương để cầm cố. P đã trả lãi 03 lần với số tiền 12.000.000 đồng.

- Ngày 15/8/2022, D2 cho P vay đứng 03 gói, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần gồm: gói 01 vay 100.000.000 đồng, để lại xe mô tô hiệu Suzuki loại Xipo (sau đó D2 đã trả lại); gói 02 vay 50.000.000 đồng; gói 03 vay đúng số tiền 60.000.000 đồng, để lại xe Honda Sh 150i biển số 93 P2 – 939.80. P đã trả lãi gói 01 được 03 lần với số tiền 30.000.000 đồng; trả lãi gói 02 được 03 lần với số tiền 15.000.000 đồng; trả lãi gói 03 được 18.000.000 đồng

- Ngày 18/8/2022, D2 cho P vay đứng 77.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần. P đã trả lãi 03 lần với số tiền 23.100.000 đồng.

- Ngày 20/8/2022, D2 cho P vay đứng 30.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần, P đã trả lãi 02 lần với số tiền 6.000.000 đồng.

- Ngày 22/8/2022, D2 cho P vay đứng 20.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần. P đã trả lãi 02 lần với số tiền 4.000.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022, D2 cho P vay đứng 22.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần. P đã trả lãi 02 lần với số tiền 4.400.000 đồng.

- Ngày 27/8/2022, D2 cho P vay đứng 60.000.000 đồng, lãi suất 1%/ngày, 10 ngày trả lãi 1 lần. P đã trả lãi 02 lần với số tiền 12.000.000 đồng.

Tổng tiền lãi D2 đã thu khi cho P vay là 333.600.000 đồng, trong đó 315.304.109 đồng là tiền thu lợi bất chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H và Vũ Văn D2 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/12/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn M số tiền là 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Việt H 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến ngày 30/12/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Việt H số tiền 40.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn D2, xử lý vật chứng, truy thu tiền thu lợi bất chính, xử lý tiền đặt để bảo đảm, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2023, các bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Việt H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cung cấp thêm giấy khai sinh của con thứ hai sinh năm 2023, bị cáo Hoàng Việt H cung cấp thêm giấy siêu âm chứng minh vợ bị cáo đang mang thai đứa con thứ hai, các tình tiết này các bị cáo chưa cung cấp tại cấp sơ thẩm nên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Xét thấy, bản án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Việt H, sửa Bản án sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với hai bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù, xử phạt bị cáo Hoàng Văn M mức án từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Hoàng Việt H mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H

Đây là vụ án đồng phạm, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân công vai trò và phân chia lợi nhuận. Bị cáo D2 là người khởi xướng và là người cung cấp tiền vốn ban đầu 250 triệu để cho vay, tuy bị cáo không phải là người trực tiếp tìm người vay và cho những người khác vay tiền nhưng bị cáo là người quản lý số tiền lời thu được, trực tiếp dùng số tiền thu lợi bất chính và tiền riêng của bị cáo đưa cho M và H cho vay nhiều lần, tổng số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã thu là 315.304.109 đồng. Bị cáo Hoàng Văn M cùng thống nhất ý chí với bị cáo D2 về việc cho vay tiền với lãi suất cao, M là người thực hành cùng bị cáo Hoàng Việt H trực tiếp cho những người vay và thu giữ giấy tờ, bị cáo M cho 07 người vay với tổng số tiền thu lợi bất chính là 361.894.910 đồng. Bị cáo H là người thực hành trực tiếp cho 09 người vay tiền với tổng số tiền thu lợi bất chính là 269.268.556 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo H có người thân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạm bị cáo M 01 năm tù, bị cáo H 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn M bổ sung giấy khai sinh con thứ hai sinh ngày 31/5/2023; bị cáo Hoàng Việt H bổ sung phiếu siêu âm của vợ đang mang thai được 25 tuần. Mặc dù đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án sơ thẩm xem xét cho các bị cáo, nhưng đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội mang tính tự phát, chưa có hành vi cưỡng đoạt, dùng bạo lực để đòi nợ hay có tính chất xã hội đen; các bị cáo có con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm thêm một phần hình phạt để các bị cáo sớm

trở về đời sống xã hội, chăm sóc vợ con. Vì vậy, kháng cáo về việc xin giảm hình phạt của các bị cáo được chấp nhận, cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với hai bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H

Các bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Việt H có nhân thân xấu, bị cáo M bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt về tội trộm cắp tài sản và tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hai bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, trực tiếp cho vay để được chia tiền thu lợi bất chính. Đối chiếu quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H,

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M và Hoàng Việt H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 09 (chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/12/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn M số tiền là 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Việt H 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến ngày 30/12/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Việt H số tiền 40.000.000 đồng.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Việt H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND huyện Đồng Phú (2);
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú (1);
- CQĐT Công an huyện Đồng Phú (1)
- Cơ quan THAHS huyện Đồng Phú (1)
- Công an huyện Đồng Phú (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Các bị cáo (3);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhum